

**BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN**

Lớp: **TKD22B2LX** Năm học: **22-23**  
Mã môn học/ Mô đun: **MH02073** Học kỳ: **01**  
Tên môn học/ Mô đun: **Giáo dục QP - An ninh**  
Số tín chỉ: **2**

| STT | MSHS          | Họ tên                    | Ngày sinh  | Hệ số 1 |  |    | Hệ số 2 |     |  | ThiL1 | ThiL2 | ĐMH/<br>MD |
|-----|---------------|---------------------------|------------|---------|--|----|---------|-----|--|-------|-------|------------|
| 1   | 2253403023018 | Thái Quỳnh Anh            | 03/05/2007 |         |  | 10 | 8.5     | 9.0 |  | 10.0  |       | 9.6        |
| 2   | 2253403023019 | Lưu Thanh Bảo             | 18/11/2007 |         |  | 9  | 8.5     | 9.0 |  | 8.5   |       | 8.6        |
| 3   | 2253403023020 | Lê Ngọc Duyên             | 14/06/2005 |         |  | 0  | 6.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 1.0        |
| 4   | 2253403023021 | Trần Hoàng Đức            | 12/02/2007 |         |  | 8  | 7.5     | 8.5 |  | 9.8   |       | 9.1        |
| 5   | 2253403023022 | Lương Huỳnh Ngọc Hân      | 30/10/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 6   | 2253403023023 | Lê Hồng Diễm Hương        | 21/10/2007 |         |  | 7  | 8.5     | 6.0 |  | 8.0   |       | 7.7        |
| 7   | 2253403023024 | Nguyễn Kim Khánh          | 17/11/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 8   | 2253403023025 | Lâm Thị Ngọc Kiều         | 10/01/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 9   | 2253403023026 | Nguyễn Thiên Kim          | 11/04/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 10  | 2253403023027 | Phạm Minh Mẫn             | 16/12/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 11  | 2253403023028 | Trương My My              | 09/01/2007 |         |  | 6  | 9.0     | 4.5 |  | 7.8   |       | 7.3        |
| 12  | 2253403023029 | Võ Thị Kim Ngân           | 30/04/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 13  | 2253403023030 | Võ Thị Tuyết Ngân         | 13/11/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 14  | 2253403023031 | Nguyễn Thị Kim Ngọc       | 07/11/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 15  | 2253403023032 | Nguyễn Thị Quỳnh Như      | 22/06/2007 |         |  | 9  | 9.5     | 8.0 |  | 9.5   |       | 9.2        |
| 16  | 2253403023033 | Nguyễn Hoàng Phương Trinh | 20/07/2007 |         |  | 9  | 9.5     | 9.5 |  | 9.5   |       | 9.5        |
| 17  | 2253403023034 | Nguyễn Lê Hồng Tươi       | 20/02/2007 |         |  | 8  | 8.0     | 9.5 |  | 9.3   |       | 9.0        |
| 18  | 2253403023035 | Lê Thị Kim Tuyền          | 23/08/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 19  | 2253403023036 | Phạm Thị Mỹ Vân           | 02/09/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 20  | 2253403023037 | Đoàn Thảo Vy              | 22/05/2007 |         |  | 0  | 0.0     | 0.0 |  | 0.0   | 0.0   | 0.0        |
| 21  | 2253403023038 | Phạm Kim Vy               | 26/04/2007 |         |  | 10 | 10.0    | 9.0 |  | 10.0  |       | 9.8        |
| 22  | 2253403023039 | Trần Kim Ý                | 31/12/2007 |         |  | 7  | 9.0     | 7.5 |  | 3.0   |       | 5.0        |

Châu Đốc, ngày 10 tháng 4 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Võ Phú Thọ